

KẾ HOẠCH

Rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 - 2025 trên địa bàn xã Bình Lương

Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND huyện Như Xuân về việc Rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 - 2025 trên địa bàn huyện Như Xuân.

Ủy ban nhân dân xã Bình Lương xây dựng Kế hoạch rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 - 2025 trên địa bàn xã Bình Lương với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 22- CT/TU, ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy về cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn trên địa bàn xã; đảm bảo cho hộ gia đình có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao điều kiện sống; góp phần giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Yêu cầu.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng làm nhà phải được các cấp, các ngành triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao nhất; Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội.

- Việc rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, công bằng, đúng đối tượng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn xã.

2. Đối tượng hỗ trợ

- Hộ gia đình chính sách khó khăn về nhà ở.
- Hộ nghèo khó khăn về nhà ở.
- Hộ khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn...

Lưu ý: Các đối tượng được hỗ trợ nêu trên, đang sử dụng đất hợp pháp, hợp lệ, không tranh chấp, được UBND cấp xã xác nhận đủ điều kiện xây dựng nhà ở.

III. TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Nhóm tiêu chí về đối tượng hộ gia đình

Đối tượng hộ gia đình được hỗ trợ sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

Nhóm 1: Hỗ trợ các đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (các hộ đã được giao kinh phí làm nhà) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

Nhóm 2: Các hộ trong đối tượng thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

Nhóm 3: Các hộ trong đối tượng thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025, cụ thể:

(1) Hộ gia đình chính sách¹

- a) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.
- b) Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

(2) Hộ nghèo²

a) Hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

b) Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân)³.

c) Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc⁴.

d) Hộ nghèo dân tộc thiểu số (là hộ có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số).

e) Hộ nghèo còn lại.

(3) Hộ còn khó khăn về nhà ở

a) Hộ cận nghèo.

b) Hộ có thành viên là người có công với cách mạng.

c) Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

d) Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn.

¹ Theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

² Tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; được rà soát theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được rà soát, công nhận theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh.

³ Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

⁴ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

e) Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

f) Hộ dân tộc thiểu số.

g) Hộ còn khó khăn về nhà ở do các nguyên nhân khác: có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc⁵), có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2. Nhóm tiêu chí về nhà ở

Hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng nhà ở sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về hiện trạng nhà ở như sau:

2.1. Hộ có danh sách trong quyết định phê duyệt hỗ trợ nhà ở của UBND cấp huyện, UBND tỉnh (*bao gồm các hộ đã được giao kinh phí làm nhà nhưng chưa làm nhà ở*), gồm: (1) Dự án 5, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 (2); Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (3) Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

2.2. Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được.

2.3. Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2.4. Hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các chương trình, chính sách, đề án, gồm: Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004; Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008; Quyết định số 716/2012/QĐ-TTg ngày 14/6/2012; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và từ các chương trình, chính sách, đề án hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác, nhưng đến nay đã hư hỏng, dột nát, không đảm bảo an toàn.

2.3. Hộ chưa có nhà ở do tách hộ: là hộ chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ (thời điểm tách hộ trước ngày 30/3/2024, tức là ngày ban hành Chỉ thị số 22/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở (trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).

3. Nguyên tắc sắp xếp, lựa chọn đối tượng được ưu tiên hỗ trợ

3.1. Ưu tiên đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (đã được giao kinh phí làm nhà) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

3.2. Các đối tượng được phê duyệt trong danh sách thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư

⁵ Tiêu chí xác định nhà tạm, nhà không bền chắc áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 4, Mục I, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

3.3. Các đối tượng hỗ trợ là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn hoàn cảnh khó khăn về nhà ở khác thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. (2) Hộ nghèo. (3) Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

3.4. Đối với các hộ có cùng mức độ ưu tiên, việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ thực hiện theo thứ tự sau: (1) Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được. (2) Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn. (3) Hộ chưa có nhà ở do tách hộ.

3.3. Hộ có sẵn đất ở hợp pháp theo pháp luật đất đai, không tranh chấp hỗ trợ trước; hộ chưa có đất phải đi mua hoặc làm thủ tục chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế, chuyển mục đích sử dụng đất ở hỗ trợ sau.

3.5. Hỗ trợ xây dựng nhà ở mới trước; hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau.

3.6. Đối với các hộ gia đình mới được chia tách trước ngày 30/3/2024 (ngày ban hành Chỉ thị số 22/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

IV. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát

Sử dụng phương pháp phỏng vấn; quan sát trực tiếp tình trạng nhà ở (dựa trên tiêu chí 3 cứng theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng); lập danh sách, ghi Phiếu rà soát, họp bình xét để phân loại đối tượng và tình trạng nhà ở theo thứ tự ưu tiên.

2. Quy trình rà soát

Bước 1. Lập danh sách hộ khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa tại thôn

Các đồng chí chỉ đạo điểm phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác mặt trận thôn: (1) Tổ thảo luận, phổ biến chủ trương, nội dung Cuộc vận động và Hướng dẫn tiêu chí rà soát, bình xét, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở. (2) Khảo sát, lập danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa như các nhóm hộ tại Mục 2, Phần I (theo mẫu tại Phụ lục số 02A⁶, 02B⁷, 02C⁸ và Phụ lục số 03A⁹, 03B¹⁰, 03C¹¹).

⁶ Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (đã được UBND huyện phê duyệt và hộ mới rà soát, phê duyệt lại theo Thông báo số 45/TB-UBND ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

⁷ Danh sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, hộ dân tộc kinh ở vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nhà ở thuộc Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁸ Danh sách các hộ được hỗ trợ di dời nhà ở xen ghép thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất (theo Phụ biểu 08, Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của UBND tỉnh; Thông báo số 74/TB-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

⁹ Danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

¹⁰ Danh sách hộ hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

¹¹ Danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

Đối với các thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số, lập danh sách đối tượng theo thứ tự: Phụ lục số 02A, 02B, 02C thống kê trước, Phụ lục số 03A, 03B, 03C thống kê sau; các thôn ở khu vực còn lại thống kê theo các Phụ lục số 03A, 03B, 03C¹².

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ tại thôn

Các đồng chí chỉ đạo điểm phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác mặt trận thôn: (1) Thu thập thông tin hộ gia đình, phân loại đối tượng, tình trạng nhà ở, ghi Phiếu rà soát. (2) Tổng hợp; lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở, theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên tại Mục 3, Phần I Hướng dẫn này sau khi đã rà soát, phân loại (theo mẫu tại Phụ lục số 02A, 02B, 02C và 03A, 03B, 03C).

Bước 3. Tổ chức họp, bình xét, đề xuất danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại thôn

- *Thành phần cuộc họp*: Lãnh đạo UBND cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát; Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Công an viên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong danh sách rà soát; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- *Nội dung cuộc họp*: Rà soát, bình xét, lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở để sắp xếp theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như Mục 3, Phần I Hướng dẫn này (theo mẫu tại Phụ lục số 02A, 02B, 02C và 03A, 03B, 03C). Trong đó:

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 02A, 02B, 02C đã được rà soát, cấp có thẩm quyền phê duyệt nên không phải bình xét đưa vào hay đưa ra khỏi danh sách; mà chỉ bình xét, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên nhu cầu hỗ trợ.

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 03A, 03B, 03C ban hành kèm theo Hướng dẫn này: Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đề nghị hỗ trợ.

- *Kết quả cuộc họp* được lập thành biên bản theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Hướng dẫn này (các danh sách sắp xếp theo thứ tự ưu tiên), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân; biên bản lập thành 02 bản: 01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi UBND cấp xã.

(Gửi kèm Hướng dẫn số 16-HD/BCĐ và các Phụ lục)

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại thôn và xã.

a) UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa thôn và nhà văn hóa UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày.

Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp nếu có khiếu nại của người dân thì UBND xã tổ chức phúc tra ngay và thông báo, niêm yết kết quả phúc tra như trên nếu kết quả phúc tra đúng như khiếu nại của người dân.

b) Hết thời hạn niêm yết công khai, UBND xã thẩm định, tổng hợp, báo cáo danh sách, xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bí thư Đảng ủy xã. Sau đó gửi về UBND huyện danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

Bước 5. Thẩm định, phê duyệt, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định và phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Trước khi phê duyệt, UBND cấp huyện, báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản của đồng chí Bí thư Huyện ủy- Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện.

- UBND cấp huyện gửi quyết định phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở về Ban Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc vận động), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Trường hợp phải điều chỉnh danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay.

3. Tiến độ thực hiện rà soát

- Các thôn thực hiện rà soát; họp bình xét, lập danh sách nộp về UBND xong trước ngày **15/6/2024**.

- UBND xã căn cứ theo danh sách thôn báo cáo, niêm yết, thông báo công khai tại thôn và xã xong trước ngày **19/6/2024**.

- UBND xã tổng hợp, thẩm định, báo cáo về UBND huyện trước ngày **28/6/2024**.

- UBND huyện thẩm định, phê duyệt báo cáo về Ban dân vận Tỉnh ủy, Sở Lao động - TBXH trước ngày **10/7/2024**.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025; lựa chọn, phân công nhiệm vụ, địa bàn cho các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát; bố kinh phí thực hiện rà soát, in tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu tổng hợp cấp cho các thôn; tổ chức hội nghị triển khai; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, các thôn được giao nhiệm vụ rà soát.

- Cung cấp thông tin, danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở của xã đã được UBND cấp huyện, UBND tỉnh phê duyệt thuộc các chương trình, đề án theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021,

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh (nếu có) để cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các thành phần dự họp bình xét tại thôn biết để phục vụ rà soát, bình xét.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát; các thôn triển khai, thực hiện việc rà soát, bình xét, tổng hợp, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ của Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND huyện (*qua phòng Lao động - TBXH*) danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 (*theo phụ lục số 02^a, 02b, 02c, 03a, 03b, 03c*) đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Kế hoạch này sau khi có ý kiến bằng văn bản của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã.

2. Đề nghị MTTQ xã

- Phối hợp hướng dẫn thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách.

- Hướng dẫn Ban công tác mặt trận thôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn xã.

3. Các thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện, rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 – 2025 theo đúng Kế hoạch của xã.

- Tổng hợp, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ của Kế hoạch này, xong trước ngày 15/6/2024.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 trên địa bàn xã. Đề nghị các đơn vị có liên quan khẩn trương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể;
- 6 thôn;
- Lưu: VT, CS.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn